

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /2013/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 26 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý
và bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre tại Tờ trình số 89/TTr-KCN ngày 19 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre có trách nhiệm phối hợp các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý và bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau mười (10) ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KT VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các sở: CT, KHĐT, TC, NV;
- Báo Đồng Khởi;
- Đài PT&TH Bến Tre;
- Website tỉnh;
- Chánh, các Phó VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02b);
- Trung tâm Tin học;
- Phòng Tiếp công dân (niêm yết);
- N/c TH, KTN;
- Lưu VT. (ĐHĐ)



Võ Thành Hạo

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2013 /QĐ-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp với các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện nơi có khu công nghiệp đối với công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Quy chế này áp dụng khi Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khu công nghiệp, các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp theo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp.

Điều 3. Nội dung phối hợp

Nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (theo ủy quyền) trong khu công nghiệp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp và các cơ quan chuyên môn bao gồm:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận bản Đăng ký cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp theo sự ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

4. Xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, tiêu hủy phế liệu, phế phẩm; cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; công nhận cơ sở sản xuất, dịch vụ và sản phẩm thân thiện với môi trường cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

5. Tham mưu cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

6. Tổ chức thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường.

7. Thẩm định Báo cáo giám sát môi trường định kỳ.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu công nghiệp.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lĩnh vực môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của khu công nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005.

10. Công tác ứng phó giải quyết sự cố môi trường phát sinh đối với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong khu công nghiệp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Trách nhiệm trong công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; khen thưởng đối

với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu công nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận bản đăng ký cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp theo sự ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, là cơ quan thường trực tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, là cơ quan thường trực tổ chức phiên họp Hội đồng thẩm định đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp tổ chức cấp Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, gửi kết quả xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường cho Ban Quản lý các khu công nghiệp; tham dự hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường do Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

Điều 6. Trách nhiệm kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong bản cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận.

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh

giá tác động môi trường đã được phê duyệt đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp đã được Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án đầu tư vào khu công nghiệp do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án đầu tư vào khu công nghiệp đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định; phối hợp cùng Ban Quản lý các khu công nghiệp kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp đã được Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức thẩm định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong bản cam kết bảo vệ môi trường đã được đăng ký của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp; phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận hoàn thành các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 7. Trách nhiệm xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, tiêu hủy phế liệu, phế phẩm; cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; công nhận cơ sở sản xuất, dịch vụ và sản phẩm thân thiện với môi trường cho cá nhân, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu, thực hiện thủ tục tiêu hủy phế liệu, phế phẩm; cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, thu hồi Giấy phép quản lý chất thải nguy hại (nếu có); công nhận cơ sở sản xuất, dịch vụ và sản phẩm thân thiện với môi trường cho cá nhân, tổ chức hoạt động sản xuất kinh, doanh trong các khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải, tiêu hủy phế liệu, phế phẩm đúng theo quy định pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm tham mưu cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép xả nước thải vào nguồn nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương cho phép xả nước thải vào nguồn nước.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đối với các đối tượng được nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn việc kê khai phí bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp được phép xả thải ra bên ngoài khu công nghiệp; tổ chức thu và sử dụng phí bảo vệ môi trường đúng theo quy định.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp được phép xả thải ra bên ngoài khu công nghiệp kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đúng theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm thẩm định Báo cáo giám sát môi trường định kỳ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, phối hợp cùng Ban Quản lý các khu công nghiệp thẩm định báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp, phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường định kỳ đối với các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; nhắc nhở các dự án đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thực hiện Báo cáo giám sát môi trường đúng theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; thanh tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp gây ô nhiễm môi trường.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp căn cứ kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp trong công tác thanh tra, kiểm tra xử lý công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp.

4. Công an tỉnh chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường tiến hành các biện pháp công tác nghiệp vụ chuyên ngành nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường của các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp có trách nhiệm tham gia phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp.

6. Cơ quan chủ trì việc thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm gửi các kết quả thanh tra, kiểm tra, các yêu cầu kiến nghị về môi trường đến các đối tượng bị kiểm tra, thanh tra làm cơ sở cho việc khắc phục các vi phạm; đồng thời gửi đến Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện nơi có khu công nghiệp làm cơ sở theo dõi quá trình khắc phục của cơ sở bị vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lĩnh vực môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của khu công nghiệp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp; giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp với doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Chủ động kiểm tra, xử lý sơ bộ các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của khu công nghiệp với bên ngoài, trước khi phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các sự việc.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp với bên ngoài khu công nghiệp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu công nghiệp, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo về môi trường trong các khu công nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm trong công tác ứng phó giải quyết sự cố môi trường phát sinh đối với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong khu công nghiệp

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ động xử lý sơ bộ về sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của khu công nghiệp với bên ngoài, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp để huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện ứng phó kịp thời về sự cố môi trường. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, Ban Quản lý các khu công nghiệp phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng kịp thời hỗ trợ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp có trách nhiệm hỗ trợ Ban quản lý các khu công nghiệp huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời về sự cố môi trường.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nơi có khu công nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các khu công nghiệp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo./.



Võ Thành Hạo